

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-UBND-HC ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND-HC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 71/TB-STC ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Sở Tài Chính về việc Thông báo thẩm tra phân bổ dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 cho đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Sở Xây dựng như sau:

Kinh phí thực hiện tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 với số tiền: **1.569.440.000** đồng (Một tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Quản lý kiến trúc quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Tỉnh;
- Các PGĐ Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT.ntd.



GIÁM ĐỐC

Trần Ngô Minh Tuấn

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024



Đơn vị: SỞ XÂY DỰNG

Mã số: 1065927

(Kèm theo quyết định số 111 /QĐ-SXD ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Xây dựng)

ĐVT: đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Số tiền
		I- Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
		II- Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.569.440.000
		Trong đó:	
		- Kinh phí thực hiện tự chủ	-
		- Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.569.440.000
280	338	1. Sự nghiệp kinh tế	1.569.440.000
		1.1- Kinh phí thực hiện tự chủ	
		1.2- Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.569.440.000